

“Vấn đề xây dựng con người” trong *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng ta

● DOÃN THỊ CHÍNH *

Tóm tắt: Nét đặc sắc trong *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là vấn đề con người nói chung, xây dựng con người nói riêng. Đây cũng là vấn đề trung tâm, xuyên suốt trong toàn bộ di sản tư tưởng của Người để lại cho Đảng và nhân dân ta. Hiện nay, trong công cuộc đổi mới đất nước, vấn đề xây dựng con người được Đảng Cộng sản Việt Nam đặc biệt quan tâm nhất là việc vận dụng tư tưởng “xây dựng con người” theo *Di chúc* của Người.

1. Vấn đề xây dựng con người trong *Di chúc* - nét đặc sắc trong tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một văn kiện lịch sử vô giá, kết tinh những tư tưởng, tình cảm, đạo đức, nhân cách, tâm hồn cao đẹp của một vĩ nhân; xuyên suốt và bao trùm trong đó là vấn đề con người và chính sách xã hội đối với con người. Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Đầu tiên là công việc đối với con người”⁽¹⁾. Tính chất nhân văn cao cả trong *Di chúc* của Người là sự đánh giá đúng nhân tố con người và lòng tin tưởng tuyệt đối của Người vào sức mạnh của nhân dân. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Người luôn coi trọng con người - tức là mọi tầng lớp nhân dân - là động lực của cách mạng, đồng thời là mục tiêu, đối tượng phục vụ của sự nghiệp cách mạng.

Dựa trên truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ người trồng cây” của dân tộc, thấu hiểu, tôn trọng và tôn vinh những người có công với nước, trước hết, Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm đặc biệt đến thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ. Người căn dặn: “Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “tự

lực cánh sinh”⁽²⁾. Đối với các liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, Người yêu cầu: “Đối với các liệt sĩ, mỗi địa phương (thành phố, làng xã) cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân ta”⁽³⁾. Đối với cha mẹ, vợ con của thương binh, liệt sĩ mà thiếu sức lao động và túng thiếu, Người căn dặn: “chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền xã cùng hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét”⁽⁴⁾.

Đặc biệt, đối với phụ nữ, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ thấu hiểu sự hy sinh to lớn của họ ở hậu phương và cả ở chiến trường, mà còn rất quan tâm đến sự tiến bộ, quyền bình đẳng và hạnh phúc của họ trong cuộc sống. Trong *Di chúc*, Người yêu cầu và căn dặn: “Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo. Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên”⁽⁵⁾. Theo Người, đây là cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thực sự cho phụ nữ.

Theo Hồ Chí Minh, xây dựng chủ nghĩa xã hội

* PGS, TS, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

ở một nước tiểu nông như nước ta, với dân cư đa phần là nông dân, thực chất là một cuộc cách mạng to lớn không chỉ đối với nông dân, mà còn đối với toàn Đảng, toàn dân tộc. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, nông dân nước ta đã trung thành với Đảng, ra sức đóng góp sức người, sức của, sẵn sàng chịu đựng mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh. Trước lúc đi xa, Người vẫn chưa yên lòng, vì biết rằng sau ngày đất nước thống nhất, nông dân ta còn gặp những khó khăn do phải khắc phục những hậu quả nặng nề của chiến tranh để lại. Vì thế, Người đề nghị Đảng và Chính phủ miễn thuế nông nghiệp một năm cho nông dân để “đồng bào hi hã, mát lòng, mát dạ, thêm nhiều phần khởi, đẩy mạnh sản xuất”⁽⁶⁾.

Tình thương bao la của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với con người không chỉ bó hẹp ở những thành phần xã hội nêu trên, mà đối với cả các nạn nhân của chế độ cũ, những người lầm đường lạc lối,... Người căn dặn: “Nhà nước phải dùng vừa giáo dục vừa phải dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp họ trở nên những người lao động lương thiện”⁽⁷⁾. Theo Hồ Chí Minh, đối với những người do hoàn cảnh đưa đẩy mà lầm đường, lạc lối Người cũng muốn cảm hoá họ, lối cuốn họ về với nhân dân. Sự cảm hoá của Người đối với những người lầm đường, lạc lối rất giản dị, mộc mạc nhưng chân tình, thấm đượm lòng nhân ái, khoan dung, đức độ. Người viết: “Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ. Ta phải nhận rằng đã là con lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối, lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hoá họ”⁽⁸⁾. Với nguy binh, Người cũng thể hiện sự bao dung, độ lượng, muốn họ bỏ Pháp quay về với nhân dân, Tổ quốc.

Vấn đề giáo dục đạo đức cách mạng cho thế hệ thanh niên, lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng được Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm. Trong *Di chúc* Người khẳng định: “Đoàn viên và thanh niên

ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng”, vừa “chuyên”. Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”⁽⁹⁾.

Như vậy, có thể khẳng định một trong vấn đề quan trọng hàng đầu mà cũng là mục tiêu trong suốt cuộc đời của chủ tịch Hồ Chí Minh, chính là vấn đề con người. Điều này lý giải tại sao trong *Di chúc*, Người khẳng định: “đầu tiên là công việc đối với con người”. Vấn đề con người trong tư tưởng của Người, không chỉ biểu hiện ở tình yêu thương con người, thương yêu nhân dân hết sức rộng lớn và sâu sắc, mà còn biểu hiện ở việc chăm lo, bồi dưỡng, sử dụng phát huy sức mạnh của con người, của nhân dân và giải phóng con người, mang lại hạnh phúc cho con người. Đây cũng là nét đặc sắc nhất trong tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng tư tưởng “xây dựng con người” trong *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào thực tiễn đổi mới đất nước

Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định, Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động. Chính vì vậy, Đảng đã vận dụng và phát triển di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó có tư tưởng xây dựng con người vào thực tiễn lãnh đạo công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Khi bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng tập trung vào đổi mới kinh tế, đồng thời đã nhấn mạnh tới việc phát triển kinh tế phải chú ý đến hiệu quả văn hóa và xã hội, quan tâm tới việc xây dựng con người.

Thực tiễn hơn 30 năm qua cho thấy, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người đã được Đảng triển khai tích cực, quyết liệt, với ý thức và quyết tâm chính trị cao khi Đảng nhận thức: “Con người là chủ thể sáng tạo, truyền bá, thụ hưởng văn hóa, là trung tâm của chiến lược phát triển. Xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp là trọng tâm, cốt lõi của phát triển văn hóa; mọi hoạt động văn hóa đều phải hướng tới xây dựng, phát triển con

người;.... định hướng phát triển con người toàn diện về tư tưởng, trí tuệ, tâm hồn, về đạo đức, nhân cách, lối sống với các đặc trưng cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo. Xây dựng, phát triển con người gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện, bảo đảm quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân; với thực hiện hiệu quả tiến bộ, công bằng xã hội”⁽¹⁰⁾.

Ba mươi năm đổi mới là quá trình xây dựng và không ngừng hoàn thiện thể chế dân chủ nhằm đảm bảo các quyền cơ bản và sự phát triển toàn diện của người dân với nhiều bài học kinh nghiệm quý báu. Trong thực tiễn, việc gắn quyền con người với lợi ích quốc gia, lợi ích dân tộc, bảo vệ mọi quyền và lợi ích của người dân vì sự phát triển của chính người dân là mục tiêu cao cả của Đảng và Nhà nước.

Xuyên suốt thời kỳ đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, các thành tựu xây dựng con người của Việt Nam được thể hiện rõ nét qua chỉ số phát triển con người (HDI) có xu hướng tăng đều và khá ổn định, cả về giá trị tuyệt đối cũng như thứ hạng. Với những thành quả đạt được về phát triển con người, trong Báo cáo phát triển con người năm 2013 của UNDP, Việt Nam đã được xếp vào danh sách hơn 40 quốc gia đang phát triển đạt được những tiến bộ hơn cả mong đợi về phát triển con người trong những thập kỷ gần đây. Từ năm 2010 đến nay, chỉ số HDI của Việt Nam luôn tăng (Việt Nam năm 2010 đứng thứ 129/187; năm 2011, đứng thứ 128/187; năm 2012, ở vị trí 127/186; năm 2013, xếp thứ 121/187; năm 2014, xếp thứ 116/188 quốc gia công bố HDI). “Việt Nam là một trong những nước rất năng động và đạt được tiến bộ phát triển con người rất nhanh”⁽¹¹⁾.

Đặc biệt, sau hơn 15 năm thực hiện xây dựng con người theo Nghị quyết TW 5 khóa VIII và triển khai Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI), Việt Nam đã thu được các thành tựu to lớn trên nhiều phương diện. Tinh thần yêu nước của con người Việt Nam không hề suy giảm mà trái lại rất mãnh liệt, được thể hiện dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng, theo từng lứa tuổi, nghề nghiệp, công việc, địa bàn, vị trí khác nhau. Những thành quả phát triển đất

nước hiện nay không thể tách khỏi tinh thần lao động yêu nước, ý thức phấn đấu rút ngắn khoảng cách tụt hậu của đất nước và của sự phát triển con người Việt Nam. Ý thức tập thể trong lao động, ý thức cộng đồng được nâng cao; tinh thần đoàn kết, vì lợi ích chung được củng cố và phát huy trong quảng đại quần chúng nhân dân. Điều này thể hiện rất rõ trong đời sống xã hội, đặc biệt trong những tình huống có vấn đề như bão lũ, hỏa hoạn, đói nghèo, bệnh tật, hoàn cảnh khó khăn,...

Con người Việt Nam ngày nay, đặc biệt là trong thanh niên, học sinh, sinh viên, ý thức bảo vệ môi trường tốt hơn. Nhận thức về mọi mặt cuộc sống nhiều chiều được nâng cao hơn. Họ ít ảo tưởng, thực tế, thực dụng (không phải là chủ nghĩa thực dụng), mức độ giao lưu, sự nhanh nhạy, tự chủ và tự lập tốt hơn các thế hệ trước đây. Năng lực hội nhập của các thế hệ hiện tại rõ ràng là hơn hẳn các thế hệ trước, không chỉ do các điều kiện thuận lợi hơn mà chủ yếu là do họ có nền tảng mọi mặt tốt hơn. Con người Việt Nam hiện nay có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng kỷ cương phép nước, quy ước của cộng đồng. Những phẩm chất này đang tồn tại thực, đang được phát huy có hiệu quả và tạo nên sự ổn định, phát triển của xã hội Việt Nam trong thời gian qua.

Con người Việt Nam thể hiện tinh thần lao động chăm chỉ với lương tâm nghề nghiệp, có kỹ thuật, sáng tạo, năng suất cao vì lợi ích của bản thân, gia đình, tập thể và xã hội. Trình độ kỹ thuật, năng suất lao động và tính sáng tạo của các thế hệ người Việt Nam hiện nay hơn hẳn trước đây. Họ làm việc không chỉ để xóa đói, giảm nghèo mà là để trở thành giàu có. Khả năng nắm bắt và làm chủ các công nghệ mới, hiện đại của thế giới ở các thế hệ hiện nay vừa nhanh, vừa tốt hơn nhiều.

Tuy nhiên, so với yêu cầu phát triển đất nước, so với đòi hỏi hội nhập và đặc biệt là tình trạng tụt hậu so với nhiều nước trong khu vực và thế giới, thì việc xây dựng con người như trong thời gian qua là chưa đáp ứng được. Nếu không có nguồn lực con người đáp ứng được yêu cầu phát triển của đất nước

trong bối cảnh mới thì Việt Nam sẽ ngày càng tụt hậu. Đây là một thách thức rất lớn đối với toàn thể dân tộc trong giai đoạn hiện nay và trong những thập kỷ tới. Nguồn lực con người Việt Nam đang bộc lộ nhiều bất cập. Nếu không nhanh chóng khắc phục được những bất cập này, đất nước sẽ rơi vào khủng hoảng về phát triển con người và nguồn nhân lực. Xét từ góc độ tiêu chí và giá trị con người Việt Nam hiện nay, có thể thấy một số vấn đề nổi cộm sau:

Một là, sự xuống cấp về văn hóa, đạo đức trong xã hội, đặc biệt tình trạng một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, công chức suy thoái đang gây mất lòng tin nghiêm trọng vào chế độ, nhưng chậm được khắc phục⁽¹²⁾.

Hai là, dù đạt được nhiều thành tựu, nhưng giáo dục đào tạo đang là lĩnh vực có nhiều bất cập, tiêu cực, chất lượng giáo dục chưa thực sự đáp ứng tốt yêu cầu của thực tiễn, nhu cầu của xã hội.

Ba là, tình trạng tội phạm gia tăng và có những diễn biến phức tạp thể hiện sự rối loạn của thang giá trị.

Bốn là, con người Việt Nam hiện nay, mặc dù có nhiều ưu điểm, nhưng đồng thời cũng đang bộc lộ rất nhiều hạn chế: tư duy hạn hẹp; thích phô trương thành tích, hình thức, học đòi, giả dối, tự ti; ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức pháp luật kém, tùy tiện; thiếu tính chuyên nghiệp trong lao động sản xuất và hoạt động; ý thức trách nhiệm xã hội chưa cao và chưa đồng đều;...

Điều đáng lo ngại hơn là Việt Nam chậm đổi mới thể chế cho phù hợp với yêu cầu về việc xây dựng con người Việt Nam thích hợp với giai đoạn phát triển hiện nay. Thể chế nói chung (bao gồm cả chính sách, tổ chức thực hiện và chế tài) trong chừng mực nhất định không những không hạn chế, khắc phục hay xóa bỏ được những mặt hạn chế của người Việt Nam, mà thậm chí, có lúc, có nơi còn làm trầm trọng thêm tình hình.

Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, cầu thị và khoa học, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận thức rõ những tồn tại, hạn chế trên. Chính vì vậy, ngay trong Báo cáo tổng kết Một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới, Đảng xem xây dựng con người Việt Nam là một trong những vấn đề lý luận đặt ra

cần tiếp tục nghiên cứu, làm rõ: "... cần phải đẩy mạnh nghiên cứu *xây dựng hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam*... Tiếp tục nghiên cứu những tiêu chí cụ thể của con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp với các đặc trưng cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo"⁽¹³⁾.

Đại hội XII (2016) của Đảng Cộng sản Việt Nam đi vào lịch sử như một sự kiện đánh dấu quá trình 30 năm đổi mới toàn diện đất nước. Ba mươi năm đổi mới là một giai đoạn lịch sử quan trọng trong sự nghiệp phát triển của đất nước, khẳng định sự trưởng thành về mọi mặt của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam. Đổi mới mang tầm vóc và ý nghĩa cách mạng, là quá trình cải biến sâu sắc, toàn diện, triệt để, là sự nghiệp cách mạng to lớn của toàn thể dân tộc vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

Tổng kết 30 năm đổi mới, Đảng khẳng định: "qua 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được *những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử* trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đồng thời cũng còn nhiều vấn đề lớn, phức tạp, *những hạn chế, yếu kém* cần phải tập trung giải quyết, khắc phục để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững"⁽¹⁴⁾. Để khắc phục được những hạn chế, yếu kém đó, một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Đảng vạch rõ là xây dựng con người mới đáp ứng được yêu cầu của thời đại: "Các cấp, các ngành phải nhận thức đầy đủ và thực hiện có kết quả mục tiêu: Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học"⁽¹⁵⁾.

Vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người, tại Đại hội XII, Đảng đã khẳng định một tư duy mới: "*Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện* phải trở thành một mục tiêu của chiến lược phát triển"⁽¹⁶⁾. Cần phải thấy rằng, xuyên suốt thời kỳ Đổi mới là quá trình Việt Nam đi tìm tòi, áp dụng một mô hình phát triển phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện đất nước. Trong lý thuyết về mô hình phát triển Việt Nam, vấn đề con người luôn được xem trọng. Với Đại hội XII, việc xây

dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện được đặt lên hàng đầu và đưa vào trung tâm của chiến lược phát triển đất nước.

Đảng xác định rõ trọng tâm của nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện là: (1) Đúc kết, từng bước xây dựng trong thực tế các chuẩn mực giá trị văn hóa và con người Việt Nam, tạo môi trường và điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân; (2) tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật; làm cho mọi người Việt Nam đều hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hoá dân tộc; khẳng định, tôn vinh cái đúng, cái tốt đẹp, tích cực, cao thượng; nhân rộng các giá trị cao đẹp, nhân văn; (3) Đấu tranh phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, thấp hèn, lạc hậu; chống các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực ảnh hưởng xấu đến xây dựng nền văn hoá, làm tha hoá con người; ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội, khắc phục những mặt hạn chế của con người Việt Nam.

Bên cạnh đó, cần gắn xây dựng con người với xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, văn minh trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, trong đó chú trọng: (1) Xây dựng môi trường văn hoá, đời sống văn hoá lành mạnh trong hệ thống chính trị, trong mỗi địa phương, trong từng cộng đồng làng, bản, khu phố, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và mỗi gia đình; (2) Phát huy vai trò văn hoá trong gia đình, nhà trường, cộng đồng; (3) Thường xuyên quan tâm xây dựng nếp sống văn hoá tiến bộ, văn minh, nhất là trong việc cưới,

việc tang, lễ hội; nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động văn hoá, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; (4) Từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hoá giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng, miền và các giai tầng xã hội; (5) Phát huy các giá trị, nhân tố tích cực trong văn hoá tôn giáo, tín ngưỡng⁽¹⁷⁾.

Như vậy, vấn đề đổi mới và phát triển con người đã được Đảng Cộng sản Việt Nam đặt vào vị trí trung tâm của quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Sự sáng tạo của Đảng trong quá trình vận dụng những quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người, được biểu hiện đậm nét trong *Di chúc* trong quá trình xây dựng con người trong thời kỳ đổi mới hiện nay chính là triển khai vấn đề xây dựng con người trên nhiều bình diện khác nhau, gắn liền với nhiều nội dung khác nhau để phát triển con người thích ứng với đòi hỏi của cách mạng trong một bối cảnh mới, bối cảnh hội nhập quốc tế. Xây dựng con người mới là hướng tới các giá trị nhân văn, vì con người, cho con người, chăm lo vun đắp cho sự nghiệp “trồng người”./.

(1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (9) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, T15, Nxb. CTQG, H., 2011, tr.616, 617, 622.

(8) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T4, tr.246-247.

(10), (12), (13) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Báo cáo tổng kết Một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 - 2016)*, Nxb. CTQG, H., 2015, tr.93-94, 99, 220-221.

(11) “*Việt Nam đạt được tiến bộ về phát triển con người rất nhanh*”, Công bố Báo cáo phát triển con người năm 2013, ngày 03.7.2013.

(14), (15), (16), (17) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. CTQG, H., 2016, tr.65, 126, 126, 127-128.

The “Issue of Human Development” in President Ho Chi Minh’s Testament and the Application of the Party

Abstract: The highlight of President Ho Chi Minh’s Testament lies in the human issue, especially the human development aspect. This is the central and cross-cutting topic in the ideological legacy that He left for the Party and people. Currently, in the cause of national renovation, the human development is in the point of focus of the Vietnam Communist Party so as to apply the idea of “human development” in His Testament.